

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:02/2017/HNGĐ
Ngày: 07/02/2017
“Về việc tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tinh

2. Ông Tạ Ngọc Cư

- Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:

Bà Đàm Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 383/2017/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:03/2018/QĐ -ST ngày 26/01/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1988

HKTT: P301 – C3 Vĩnh Hồ, Phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội

Cư trú: số 5, ngách 475/20/35 N, phường H, quận T, Thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Phan Đức H, sinh năm 1987

HKTT + cư trú: Số 115 T, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 01/10/2017 và các lời khai khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bích N trình bày:*

Chị và anh Phan Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, Thành phố Hà Nội ngày 12/04/2016.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh H tại số 115 T, phường T, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 09 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, đến khoảng tháng 01/2017 chị N, anh H đã chuyển về ở cùng mẹ đẻ chị N tại số 5, ngách 475/20/35 N, phường H, quận T, Thành phố Hà Nội, quá trình chung sống tại đây vợ chồng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường xuyên chửi bới, dọa dẫm đánh vợ. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2017, mỗi người một nơi, anh H về nhà bố mẹ đẻ tại số 115 Thụy Khuê ăn ở, sinh sống. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh H.

- Về con chung: Anh chị không có con chung

- Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Anh chị không có tài sản, nhà đất chung và cũng không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

** Bị đơn là anh Phan Đức H trình bày:*

Về điều kiện và thời gian kết hôn như chị N khai là đúng, anh H không có ý kiến bổ sung gì.

Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp. Nay chị N xin ly hôn, anh H không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ vì anh H vẫn còn tình cảm với chị N.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như trên, không có yêu cầu gì khác.

Đại diện VKS tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và nội dung giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thụ lý và trình tự đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Anh chị kết hôn là tự nguyện. Mâu thuẫn phát sinh là do bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2017, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của chị N đối với anh H.

- Về con chung: Anh chị không có con chung, nên không xét.

- Về tài sản, nhà đất, công nợ: không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Phan Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký hôn tại UBND phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội ngày 12/4/2016, đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp. Mặc dù anh H, chị N đã tìm biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng: anh H đã về chung sống cùng chị N và mẹ đẻ chị N tại số 5, ngách 475/20/35 N, phường H, quận T, Thành phố Hà Nội nhưng không có kết quả, vợ chồng vẫn thường xuyên cãi vã, dẫn đến xô xát. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với anh H.

Anh H thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh và nguyên nhân mâu thuẫn như chị N trình bày là đúng. Tại các biên bản xác minh của Tòa án tại Phòng Văn hóa thông tin, UBND phường T, Công an phường T không xác định được mâu thuẫn cụ thể giữa chị N, anh H nhưng tại biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị B (là mẹ đẻ của chị N) và bà Lê Nhị H (mẹ đẻ anh H) thể hiện: Tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H, chị N bất đồng quan điểm sống, cách sống,, vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi vã, thậm chí còn xảy ra xô xát. Mặc dù, hai bên gia đình đã khuyên ngăn nhưng anh H vẫn không thay đổi cách sống của mình. Anh H đề nghị được hòa giải đoàn tụ nhưng cũng không đưa ra được biện pháp để cải thiện mâu thuẫn vợ chồng. Hiện nay, anh chị đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh H.

[2]. Về con chung: Không có nên không xét

[3]. Về tài sản và công nợ chung: Không có, nên không xét.

[4]. Về án phí: Chị N phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 147; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích N đối với anh Phan Đức H. Chị N được ly hôn với anh H.

2. Về con chung: Không có nên không xét

3. Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Không có, nên không xét.

4. Về án phí : Chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 06382 ngày 06/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

Chị N, anh H, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Tây Hồ
- Thi hành án quận Tây Hồ
- Đương sự

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đăng Vĩnh